TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phú
Ông Hoàng Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 180/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Thường trú: Thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Bản Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn:Anh Lý Văn H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Thường trú: Thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (Hiện đang lao động tại nước ngoài, không rõ địa chỉ).

Địa chỉ cuối cùng của anh H tại Việt Nam: Thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Lý Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị và anh H được tự do tìm hiểu đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa

phương, có đăng ký kết hôn ngày 07/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân là do vợ chồng anh không hợp nhau và không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2021 nên vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lý Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Lý Khánh C, sinh ngày 31/8/2015. Hiện cháu C đang ở cùng chị cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, chị có nguyện vọng nuôi cháu C, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu C.

Về tài sản chung: Chị và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị trình bầy: vì lý do chị đi làm Công ty nên không thể đến Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang để tham gia tố tụng trong vụ án, nên chị đề nghị giải quyết vắng mặt chị trong tất cả các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên xét xử sơ thẩm.

Anh Lý Văn H là bị đơn không có mặt tại địa phương, không gửi văn bản giấy tờ, tài liệu về cho Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Ngày 07/8/2023 và ngày 18/8/2023, Tòa án đã tiến hành xác minh với người thân của anh H là ông Lý Văn T (bố đẻ anh H), sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang cung cấp: anh H con trai ông đi lao động nước ngoài từ tháng 2/2023, anh H vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình nhưng ông không biết địa chỉ của H ở nước ngoài, ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo cho anh H.

Chị L và anh H kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã , huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị L và anh H sinh sống trong Bình Dương đến năm 2015 chị L về sinh sống cùng với gia đình ông, năm 2019 anh H về nhà làm ăn, vợ chồng mỗi người làm một nghề. Qúa trình sinh sống chị L và anh H có mâu thuẫn gì không thì ông không nắm được, tháng 8 năm 2021 chị L và anh H sống ly thân. Chị L, anh H có 01 con chung là cháu Lý Khánh C, sinh ngày 31/8/2015, hiện cháu C đang sống cùng với chị L.

Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông T đã thông báo cho anh H biết nhưng anh H không gửi văn bản trình bày ý kiến về cho Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và từ chối cung cấp địa chỉ hiện tại của anh H tại nước ngoài.

Cháu Lý Khánh C trình bày: Hiện nay cháu đang sinh sống cùng mẹ, nếu bố mẹ ly hôn cháu muốn ở cùng mẹ.

Tại phiên tòa, chị Lý Thị L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Lý Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt.

Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Lý Thị L, biên bản làm việc với ông Lý Văn T là bố của anh H, biên bản lấy lời khai cháu Lý Khánh C và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không có địa chỉ cụ thể ở nước ngoài, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với bị đơn. Căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị L.

Về hôn nhân: Chị Lý Thị L được ly hôn anh Lý Văn H.

Về nuôi con chung: Giao cháu Lý Khánh C, sinh ngày 31/8/2015 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lý Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Lý Văn H và yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Do anh H lao động nước ngoài không có địa chỉ cụ thể. Theo công văn trả lời số: 20814/QLXNC-P5 ngày 10/9/2023 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh-Bộ công an cung cấp, anh H xuất cảnh ngày 11/4/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vụ án có bị đơn anh H hiện nay đang ở nước ngoài. Anh H có địa chỉ thường trú cuối cùng khi ở Việt Nam là: thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về việc vắng mặt của đương sự:

Về việc vắng mặt của nguyên đơn: Chị Lý Thị L là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lý Thị L.

Về việc vắng mặt của bị đơn: Căn cứ theo lời khai của nguyên đơn, ông Tấn là bố anh H, Hội đồng xét xử xác định nơi cư trú cuối cùng của anh H trước khi xuất cảnh lần gần nhất ở thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án cho anh H thông qua người thân anh H là ông T và đề nghị ông T thông báo cho anh H biết việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ giải quyết vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa nguyên đơn là chị Lý Thị L và bị đơn là anh Lý Văn H. Ông Tấn cho biết anh H vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình, nhưng anh H không cung cấp cho gia đình, Tòa án địa chỉ cụ thể của anh H tại nước ngoài. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cần tống đạt cho bị đơn và xử vắng mặt bị đơn theo Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị L và anh Lý Văn H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 07/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh Lý Văn H.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Thị L đối với anh Lý Văn H, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn chị L và anh H chung sống với nhau không hạnh phúc nên vợ chồng anh, chị sống ly thân từ 2021. Đến tháng 4/2023 anh H đi lao động nước ngoài, từ khi ly thân vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Do đó, Hội đồng xét xử xác định vợ chồng chị L, anh H không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh H, xử cho chị L được ly hôn anh H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4]. Về nuôi con chung: Chị L, anh H có 01 con chung là cháu Lý Khánh C, sinh ngày 31/8/2015. Sau khi ly hôn chị L đề nghị Tòa án giao cháu C cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu C có nguyện vọng ở cùng mẹ.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị L: Hội đồng xét xử thấy hiện anh H đang lao động tại nước ngoài nên không thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Cháu C hiện đang sinh sống cùng chị L, cháu phát triển bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần. Ngoài ra, cháu C trên 07 tuổi có nguyện vọng ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy

định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu C cho chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn đến khi con chung trong 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật là phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích của con chung cũng như nguyện vọng của cháu C.

Sau khi ly hôn anh Lý Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp anh Lý Văn H về nước sinh sống, có nguyện vọng nuôi con chung hoặc vì quyền lợi chính đáng của con chung, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về tài sản, công nợ chung: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Lý Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[8]. Về quyền kháng cáo:

Chị Lý Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đang ở trong nước, nên có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Lý Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đang ở nước ngoài, nên có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn là 01 tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc Bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị L.

1. Về hôn nhân: Chị Lý Thị L được ly hôn anh Lý Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lý Khánh C, sinh ngày 31/8/2015 cho chị Lý Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lý Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Lý Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Lý Thị L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000157 ngày 07/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Lý Thị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo bản án: Chị Lý Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được tống đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Lý Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ nhận được tống đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
-UBND xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;
-Cổng thông tin điện tử TAND;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hoàng Thị Thu Hiền